

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

Lớp học: **Quản trị kinh doanh 2 - K1**    Ngành: **Quản trị kinh doanh**  
Hệ ĐT: **Cao đẳng chính quy**    KHOA:

| STT | MÃ SỐ      | HỌ VÀ TÊN       |        | NGÀY SINH  | NƠI SINH       | TBC  | ĐVHT<br>KHÔNG ĐẠT | GHI CHÚ |
|-----|------------|-----------------|--------|------------|----------------|------|-------------------|---------|
| 1   | 07109A0110 | Võ Thị Thanh    | Thảo   | 10/12/1989 | TP.HCM         | 5.99 | 0                 |         |
| 2   | 07109E0064 | Phạm Hồng       | Thắng  | 07/03/1988 | Thanh Hóa      | 5.88 | 0                 |         |
| 3   | 0910090134 | Huỳnh Tiến      | Phát   | 24/07/1991 | Bình Định      | 6.50 | 0                 |         |
| 4   | 0910090135 | Đỗ Ngọc         | Phôn   | 28/08/1989 | Quảng Ngãi     | 6.04 | 0                 |         |
| 5   | 0910090144 | Hồ Phạm Hồng    | Phượng | 21/03/1991 | Tp Hồ Chí Minh | 6.73 | 0                 |         |
| 6   | 0910090153 | Trần Quốc       | Sáu    | 08/10/1990 | Bình Định      | 6.45 | 0                 |         |
| 7   | 0910090184 | Nguyễn Thị Đông | Thư    | 17/04/1991 | Đà Nẵng        | 6.31 | 0                 |         |
| 8   | 0910090209 | Nguyễn Đức      | Trung  | 30/09/1991 | Đồng Nai       | 6.19 | 0                 |         |
| 9   | 0910090218 | Ngô Trung       | Tuyến  | 11/12/1991 | Hà Bắc         | 6.03 | 0                 |         |
| 10  | 0910090220 | Nguyễn Thị Mộng | Tuyền  | 26/08/1991 | Ninh Thuận     | 6.41 | 0                 |         |
| 11  | 0910090226 | Thái Thị Thanh  | Vân    | 20/06/1988 | Tp Hồ Chí Minh | 6.00 | 0                 |         |

Tổng Số:    11

TP. Hồ Chí Minh, ngày ...../...../.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO                      TRƯỞNG KHOA                      NGƯỜI LẬP BẢNG

ThS. Nguyễn Thế Lực

Phạm Minh Trung